

Bản án số: 85/2018/HS-PT

Ngày: 19-11-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân

Các Thẩm phán: Ông Bích Văn Nhiên

Bà Trần Thị Ánh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Trọng Kha – Là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trung Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 72/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo Lê Vinh Ch do có kháng cáo của bị cáo và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện HTN.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Lê Vinh Ch sinh ngày 20 tháng 3 năm 1968 tại Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn MT, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; nghề nghiệp: Công chức; Chức vụ trước khi phạm tội: Huyện ủy viên, Bí thư Ch bộ, Trưởng Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Hàm HTN; Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện HTN khóa VIII, nhiệm kỳ 2016-2021; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Ngày 26/12/2017, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện HTN khóa VIII có Nghị quyết số: 15/NQ-HĐND về việc tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu Hội đồng nhân dân huyện khóa VIII, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Lê Vinh Ch. Ngày 27/12/2017, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bình Thuận có Quyết định số 195-QĐ/UBKTHU đình chỉ sinh hoạt Đảng đối với Lê Vinh Ch, Huyện ủy viên, Bí thư Ch bộ, Trưởng Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện HTN. Ngày 28/12/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HTN có Quyết định số: 3374/QĐ-UBND về việc tạm đình chỉ công tác đối với ông Lê Vinh Ch - Trưởng Phòng lao động-Thương binh và xã hội huyện kể từ ngày 27/12/2017; con ông Lê Vinh D và bà Bùi Thị H; có vợ và 04 người con; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 26/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện HTN (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Văn Khánh – Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận (có mặt).

Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Thanh L không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị

- *Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:*

1. Ông Đặng Hữu L – sinh năm 1970 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn MT, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận

2. Bà Võ Bảo Gi – sinh năm 1979 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố LB, thị trấn TN, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận

Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của ông Đặng Hữu L và bà Võ Bảo Gi: Luật sư Trần Cao Đại Kỳ Quân – Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 7/2011 đến tháng 6/2015, với chức là Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) xã HM, huyện HTN, bị cáo Lê Vinh Ch đã L dụng chức vụ, quyền hạn được giao cùng với Nguyễn Thanh L (là công chức Địa chính - Xây Dng của xã HM) đã có hành vi phạm tội như sau:

Tại cuộc họp Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND của xã HM vào ngày 03/11/2014, để thực hiện tiêu chí giảm nghèo xuống còn dưới 5% (một trong những tiêu chí xây Dng nông thôn mới), Lê Vinh Ch đề xuất phương án lấy quỹ đất của xã tại khu kinh tế Mũi Né thuộc thôn MT để cấp cho số hộ nghèo thiếu đất sản xuất của xã. Ý kiến được ông Nguyễn Đình M - Bí thư Đảng ủy xã HM thống nhất và chỉ đạo UBND xã xây Dng phương án cấp đất trình UBND huyện phê duyệt, trong thời gian chờ huyện phê duyệt thì UBND xã tổ chức dọn ranh phía giáp hộ dân đã sản xuất, đúc trụ bê tông cắm mốc để cho người dân biết và không lấn Chém. Các nội dung trên đều được các thành viên tham D trong cuộc họp thống nhất. Tuy nhiên, sau khi tổ chức đi thực địa, ông Ch không chỉ đạo cho UBND xã xây Dng phương án cấp đất trình UBND huyện phê duyệt như đã thống nhất tại cuộc họp mà để ông Mạnh trực tiếp tổ chức thuê người phát dọn cây chòi trên khu đất đã bàn thống nhất lập phương án cấp cho số hộ nghèo thiếu đất sản xuất và chỉ đạo cho Ban tài chính xã Ch trả tiền công phát dọn, phân công ông L trực tiếp theo dõi công phát dọn. Những người do ông Mạnh thuê đã tiến hành phát dọn được khoảng 13ha thì bị lực lượng bảo vệ rừng của Ban quản lý khu Bảo tồn thiên nhiên Takou phát hiện ngăn chặn và phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện, UBND xã HM lập biên bản xác định có 05ha diện tích đã phát dọn nằm trong diện tích 37ha đất mà Ban quản lý khu Bảo tồn thiên nhiên Takou trồng keo. Sau khi việc phát dọn bị phát hiện và ngăn chặn, trong lúc uống trà tại phòng làm việc của ông Ch thì ông Ch nói với ông L: diện tích phát

dọn đó, xem có ai thân quen nhờ đứng tên giùm để làm sổ. Ông L đồng ý và nói: “để em kiếm”. Khoảng 4-5 ngày sau, trong lúc uống trà tại nhà ông Ch, có mặt cả ông Trần Văn Q (là bạn thân thiết của ông Ch), ông Ch lại hỏi ông L: “cái việc đó sao rồi, kiếm được người chưa?”. Ông L trả lời: “em đã tìm được người rồi, một là anh Trần Phi H con bác Mỹ ở thôn Minh Hòa, hai là Trương Văn D bạn học của em”. Nghe ông L nói như vậy thì ông Ch nói: “coi tranh thủ làm”. Sau đó khoảng 1 tuần, ông Ch lại gọi ông L xuống nhà uống trà và hỏi: “hồ sơ đất nhờ người đứng tên làm tới đâu rồi?”. Ông L nói: “đang lấy chứng minh nhân dân, hộ khẩu của hai người kia và nhờ anh em văn phòng đăng ký trích lục bản đồ rồi làm hồ sơ trình anh ký”. Nghe vậy, ông Ch liền nói: “cố gắng tranh thủ làm, làm được thì cho một ít làm thanh long”. Để làm thủ tục đề nghị cấp giấy CNQSDĐ theo quy định, sau khi được ông D, ông H cho mượn giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu phôtô, ông L bằng nghiệp vụ đã vẽ file số hình thể, diện tích và dùng máy định vị bấm tọa độ 02 thửa đất đề nghị cấp giấy CNQSDĐ rồi ông L đến Ch nhánh văn phòng Đăng ký đất đai huyện HTN chuyển các dữ liệu này cho ông Trần Hữu Thanh, là Tổ trưởng Tổ đo đạc Ch nhánh văn phòng Đăng ký đất đai huyện và nhờ ông Thanh lập giúp bản đồ trích đo địa chính 02 thửa đất. Ông Thanh không đi kiểm tra thực địa mà chỉ căn cứ vào các dữ liệu do ông L cung cấp và đối chiếu với bản đồ tổng thể của xã HM rồi biên tập bản đồ mảnh trích đo địa chính 02 khu đất gồm: khu đất đứng tên Trần Phi H gồm diện tích 47.708m² và khu đất đứng tên Trương Văn D gồm diện tích 41.594m². Sau khi đã có bản đồ trích đo 02 thửa đất, ngày 10/4/2015, ông L tự làm, tự giả chữ ký của ông H và ông D ký vào 02 đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 02 tờ khai lệ phí trước bạ nhà đất đứng tên Trần Phi H và Trương Văn D; ngày 26/4/2015, ông L tự lập phiếu lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất của 02 thửa đất đề nghị cấp giấy CNQSDĐ với thành phần tham gia cuộc họp gồm: ông H, ông D, ông Nguyễn Thanh M, Nguyễn Văn Th rồi giả chữ ký của những người này và đưa cho ông Phạm Ngọc M - Phó thôn MT ký với tư cách chủ trì cuộc họp để hợp thức tài liệu, thủ tục rồi ông L ký xác nhận vào phần xác nhận của cán bộ địa chính; tiếp theo, ông L tiến hành và lập biên bản việc công khai, kết thúc công khai các trường hợp đủ điều kiện cấp giấy CNQSDĐ theo đúng quy định rồi trình cho ông Ch và nói: “ Hai hồ sơ anh nhờ em làm xong rồi”. Ông Ch xem hồ sơ xong và ký xác nhận với tư cách là Chủ tịch UBND xã HM vào tất cả các loại giấy tờ nêu trên để có cơ sở pháp lý trình đề nghị Chủ tịch UBND huyện cấp giấy CNQSDĐ. Sau đó, ông L chuyển toàn bộ 02 hồ sơ đề nghị cấp giấy CNQSDĐ đứng tên Trần Phi H và Trương Văn D cho bộ phận một cửa của xã để chuyển cho Ch nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện HTN theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Ch nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện HTN không tổ chức thẩm định trực tiếp mà ra thông báo thuê trước bạ nhà, đất của 02 thửa đất nói trên với tổng số tiền là 8.930.200 đồng. Nhận được thông báo nghĩa vụ nộp thuế, ông L điện thoại báo cho ông Ch (lúc này đã chuyển công tác về Phòng Lao động-TB&XH huyện), thì ông Ch yêu cầu đưa cho ông Trần Văn Qu đi nộp dùm nên ông L đưa 02 thông báo này cho ông Quế. Ngày 23/7/2015, ông Quế đã nộp số tiền 8.930.200 đồng tại Kho bạc huyện HTN theo các biên lai số: 0003084 và 0003085. Ngày 03/8/2015, UBND huyện HTN có

02 giấy CNQSDĐ số CA.067416 cấp diện tích đất 47.708m² đứng tên Trần Phi H; giấy CNQSDĐ số CA 067411 cấp diện tích 41.594m² đứng tên Trương Văn D. Ông L là người trực tiếp nhận 02 giấy CNQSDĐ trên rồi điện thoại báo cho ông Ch biết và mang về giao cho ông Trần Văn Q cất giữ, không báo cho ông H và ông D biết theo yêu cầu của ông Ch, do đó, ông H và ông D hoàn toàn không biết gì về 02 giấy CNQSDĐ nói trên, không biết diện tích đất này nằm ở đâu và cũng không tác động gì đến đất. Trong thời gian này, ông Ch xây nhà ở và ông Đặng Hữu L là người nhận thầu (ông L là bạn thân của ông Ch). Do không có tiền để trả tiền công và mua vật liệu cho ông L nên ông Ch thống nhất cho ông L lấy giấy CNQSDĐ (số CA067416) đứng tên Trần Phi H chuyển nhượng cho ông L để ông L thế chấp vay ngân hàng lấy tiền Ch trả các khoản Ch phí trên. Ngày 31/8/2015, theo yêu cầu của ông L, ông L đã nhờ ông Trần Phi H cùng vợ là Nguyễn Thị Thanh Linh đến Văn phòng công chứng huyện HTN ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất qua cho ông Đặng Hữu L nhưng không nhận khoản tiền nào của ông L từ việc chuyển nhượng này. Sau khi hoàn tất việc chuyển nhượng, ngày 23/9/2015, ông L đã làm thủ tục thế chấp giấy CNQSDĐ số CA067416 (đã chuyển nhượng sang tên ông L) cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là HD Bank) Ch nhánh Bình Thuận vay số tiền 02 tỷ đồng. Sau đó, ông L sử dụng 01 tỷ đồng để Ch phí vật liệu xây Dng và tiền công xây dựng nhà cho ông Ch (việc này ông L có báo cho ông Ch biết), số tiền 01 tỷ đồng còn lại, ông L gửi cho ông Quế giữ hộ (do ông Quế và ông L là bạn thân, ông L thường xuyên ăn ở tại nhà ông Q). Sau một thời gian, Ch phí xây nhà cho ông Ch lại tiếp tục thiếu, ông L có báo với ông Ch thì ông Ch thống nhất giao giấy CNQSDĐ đất (số CA067411) đứng tên Trương Văn D chuyển nhượng cho người khác để lấy tiền xây nhà nên ông L đã nói với bạn của ông L là bà Võ Bảo Gi thì bà Gi đồng ý nhận chuyển nhượng. Ngày 27/11/2015, theo yêu cầu của ông L, ông L nhờ vợ chồng ông Trương Văn D đến Văn phòng công chứng huyện HTN ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất qua cho bà Võ Bảo Gi nhưng không nhận khoản tiền nào của bà Gi từ việc chuyển nhượng này. Sau khi hoàn tất việc chuyển nhượng, ngày 07/12/2015, bà Gi đã làm thủ tục thế chấp giấy CNQSDĐ số CA067411 (đã chuyển nhượng sang tên bà Gi) cho Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam (gọi tắt là Vietin Bank) Ch nhánh Bình Thuận, phòng giao dịch HTN vay số tiền 01 tỷ đồng đưa cho ông L thì ông L dùng số tiền này để tiếp tục Ch phí tiền xây dựng nhà cho ông Ch.

Sau khi sự việc lập không hồ sơ, thủ tục để được UBND huyện cấp 02 giấy CNQSDĐ số CA067416 đứng tên Trần Phi H và số CA067411 đứng tên Trương Văn D bị phát hiện và chuẩn bị thanh tra thì ông Ch gọi ông L và ông L đến nhà yêu cầu gom tiền trả ngân hàng, rút giấy CNQSDĐ số CA067416 đứng tên Trần Phi H ra để nộp cho Đoàn Thanh tra. Nhưng trong thời gian này, ông L không có tiền, chỉ đưa ra được số tiền 100 triệu đồng (số tiền 01 tỷ đồng gửi ông Quế trước đó, ông L đã dùng để trả bớt số tiền gốc cho ngân hàng là 400 triệu đồng; trả tiền lãi suất ngân hàng là 412 triệu đồng; nộp tiền phạt trả chậm gốc, trả trước hợp đồng là 51 triệu đồng; trả tiền lệ phí chuyển quyền sử dụng đất là 23.850.000 đồng và tiền Ch phí giao dịch làm thủ tục vay vốn ngân hàng là 14

triệu đồng) nên ông L đã vay mượn gia đình, bạn bè được số tiền 1,4 tỷ đồng, gia đình ông Ch vay mượn được số tiền 100 triệu đồng nữa, tổng cộng là 1,6 tỷ đồng, ông L đã mang số tiền này trả cho Ngân hàng HD bank và rút được giấy CNQSDĐ số CA067416 đứng tên Trần Phi H (đã chuyển nhượng cho ông Đặng Hữu L) đưa cho ông L mang nộp cho Đoàn Thanh tra. Riêng giấy CNQSDĐ số CA067411 đứng tên Trương Văn D, ngày 23/6/2017, ông Ch đã trực tiếp vay số tiền 01 tỷ đồng tại Ngân hàng Agribank Ch nhánh HTN rồi nhờ ông L điện thoại yêu cầu bà Gi đến Ngân hàng Vietin Bank phòng giao dịch HTN nhận số tiền 01 tỷ đồng của ông Ch và nộp vào ngân hàng để rút CNQSDĐ số CA067411 đứng tên Trương Văn D (đã chuyển nhượng cho bà Võ Bảo Gi) để giao nộp cho Đoàn Thanh tra, nhưng bà Gi không đến được do đang nuôi con bệnh tại thành phố Hồ Chí Minh nên sau đó, gia đình ông Ch đã nộp số tiền 01 tỷ đồng này vào tài khoản vay của bà Gi tại Ngân hàng Vietin Bank phòng giao dịch HTN. Tuy nhiên, đến nay, CNQSDĐ số CA067411 đứng tên Trương Văn D vẫn đang thế chấp tại Ngân hàng Vietin Bank phòng giao dịch HTN, chưa được bà Gi rút ra.

Vật chứng của vụ án đã tạm giữ được gồm:

- 01 giấy CNQSDĐ số CA067416 đứng tên Trần Phi H đã chuyển nhượng cho Đặng Hữu L (bản chính).

- 01 bảng kê giá trị xây Dng nhà, 15 hóa đơn vật liệu xây Dng nhà (bản chính); 02 hồ sơ cấp giấy CNQSDĐ cùng 02 giấy CNQSDĐ số CA067416 và CA067411 đứng tên Trần Phi H và Trương Văn D (bản phô tô); 01 giấy nhận nợ của khách hàng Võ Bảo Gi và 01 giấy nộp tiền vào tài khoản vay của Võ Bảo Gi tại Ngân hàng VietinBank Ch nhánh Bình Thuận-Phòng giao dịch HTN (bản phô tô). Toàn bộ các tài liệu này được thu giữ tại nơi của ông Lê Vinh Ch trong quá trình khám xét nhà, có chữ ký xác nhận của ông Ch.

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng của thửa đất được cấp giấy CNQSDĐ số CA067416 với diện tích 47.708 m² của ông Trần Phi H và thửa đất được cấp giấy CNQSDĐ số CA067411 với diện tích 41.594 m² của ông Trương Văn D nói trên đã được UBND xã HM xác định tính pháp lý tại văn bản số: 149/BC-UBND ngày 30/11/2017 như sau:

- Nguồn gốc sử dụng đất: Khu vực này trước đây do người dân vùng kinh tế Mũi Né, Phú Quý đến khai hoang trồng hoa màu, sau đó do xác định đất này thuộc khu vực đất Bảo tồn nên các hộ dân không canh tác nữa, bỏ đất trống trong một thời gian dài.

- Toàn bộ diện tích 89.302m² đều nằm trong diện tích đất chưa sử dụng do UBND xã Hàm Minh quản lý và một phần chồng lấn vào diện tích do BQL Khu bảo tồn Tà Cú quản lý, trong đó đất ông Trần Phi H chồng lấn ranh diện tích rừng trồng năm 1997 của khu bảo tồn Tà Kou là 10.042m².

- Hiện trạng trên đất: Đất chưa có tác động gì, trên đất có cây bụi và thảm cỏ dại.

Ngày 01/11/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận đã có các kết luận giám định số 690, 691 kết luận: chữ viết và chữ ký trên đơn đăng ký cấp giấy quyền sử dụng đất đề ngày 10/4/2015, trên tờ khai lệ phí trước bạ nhà,

đất đề ngày 10/4/2015 đứng tên Trần Phi H và Trương Văn D là không đồng nhất với chữ viết và chữ ký của Trần Phi H và Trương Văn D.

Về các chữ ký, chữ viết trên phiếu lấy ý kiến của khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất đề ngày 26/4/2015 đối với thửa đất đứng tên Trần Phi H và Trương Văn D cũng được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận tại các bản kết luận giám định số: 690, 691, 694, 695 cùng ngày 01/11/2017 là không đồng nhất với chữ ký và chữ viết của Trần Phi H, Trương Văn D, Nguyễn Thanh M và Nguyễn Minh Th

Ngày 26/3/2018, UBND huyện HTN có văn bản số 592/UBND-TNMT kết luận về 02 hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nguồn gốc, quá trình sử dụng đối với 02 diện tích đất đứng tên Trần Phi H và Trương Văn D nói trên như sau: UBND huyện HTN đã cấp giấy CNQSDĐ số CA.067416 cấp ngày 03/8/2015 cho ông Trần Phi H cư ngụ thôn Minh Hòa, xã HM và giấy CNQSDĐ số CA 067411 cấp ngày 03/8/2015 cho ông Trương Văn D, cư ngụ thôn Minh Tiến, xã HM là không đúng đối tượng sử dụng đất.

Ngày 16/11/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện HTN đã tiến hành định giá và kết luận: trị giá thửa đất cấp theo giấy CNQSDĐ số CA067416 là 954.160.000 đồng; trị giá thửa đất cấp theo giấy CNQSDĐ số CA067411 là 831.880.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản của 02 thửa đất nói trên là: 1.786.040.000 (*một tỷ bảy trăm tám mươi sáu triệu không trăm bốn mươi ngàn*) đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành kê biên tài sản là căn nhà cấp 3 của ông Lê Vinh Ch do ông Đặng Hữu L nhận thầu xây Dng năm 2015. Ngày 02/3/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện HTN đã tiến hành định giá và kết luận trị giá căn nhà nói trên của ông Lê Vinh Ch theo đơn giá Nhà nước tại thời điểm mới xây Dng là: 1.204.320.000 (*một tỷ hai trăm lẻ bốn triệu ba trăm hai mươi ngàn*) đồng và tại thời điểm hiện nay là 1.107.974.400 (*một tỷ một trăm lẻ bảy triệu chín trăm bảy mươi bốn ngàn bốn trăm*) đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện HTN đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Vinh Ch phạm tội “L dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”

Áp dụng: Khoản 3 Điều 281 Bộ luật Hình sự năm 1999 (khoản 3 Điều 356 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017)

Điểm b, v, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Vinh Ch 7 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2017

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên các quyết định khác về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng biết.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, bị cáo Lê Vinh Ch kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan Đặng Hữu L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm công nhận diện tích 47.708 m² đất tọa lạc tại thôn MT, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 067416 do Ủy ban nhân dân huyện HTN cấp ngày 03/8/2015 đứng tên ông Trần Phi H đã sang nhượng cho ông là đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật, nay thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan Võ Bảo Gi kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm công nhận diện tích 41.594 m² đất tọa lạc tại thôn MT, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 067411 do Ủy ban nhân dân huyện HTN cấp ngày 03/8/2015 đứng tên ông Trương Văn D đã sang nhượng cho bà là đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật, nay thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Vinh Ch, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện HTN về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Vinh Ch theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo Ch từ 12 đến 18 tháng tù. Đối với các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tang vật của vụ án đề nghị tịch thu tiêu hủy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Hữu L và bà Võ Bảo Gi.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc vắng mặt người kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người kháng cáo là ông Đặng Hữu L, bà Võ Bảo Gi và người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của họ. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, ông L, bà Gi đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử phúc thẩm, do vậy căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án như đề nghị của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Vinh Ch thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “L dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” là đúng, không oan. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo Lê Vinh Ch thời điểm năm 2015 là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

HM, bị cáo là người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực quản lý đất đai của xã HM. Thế nhưng, vì vụ L mà bị cáo đã L dụng chức vụ, quyền hạn được giao để cùng với Nguyễn Thanh L lập không hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và UBND huyện HTN đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 067416 ngày 03/8/2015 cho ông Trần Phi H và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 067411 ngày 03/8/2015 cho ông Trương Văn D với tổng diện tích 89.302m² đất chưa sử dụng ở khu kinh tế mới Mũi Né, thuộc thôn Minh Thành, xã HM do Ủy ban nhân dân xã HM quản lý, với mục đích để Cha nhau sử dụng dẫn đến hậu quả làm cho Ủy ban nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận mất quyền quyết định đối với diện tích đất chưa sử dụng giao cho Ủy ban nhân dân xã HM quản lý đối với các diện tích đất nêu trên, gây thiệt hại về tài sản của nhà nước và làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động đúng đắn của UBND xã HM và UBND huyện HTN. Tổng giá trị 02 thửa đất nêu trên là 1.786.040.000đ. Với hành vi và hậu quả nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “L dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 3 Điều 281 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, các bị cáo đã gây thiệt hại cho Nhà nước 1.786.040.000đ, các bị cáo đã trả nợ cho những người có quyền L, nghĩa vụ liên quan 2.600.000.000đ để khắc phục hậu quả (bị cáo Ch đã nộp 1.100.000.000 đồng (một tỷ đồng trả vào tài khoản của Võ Bảo Gi và 100.000.000đ góp cùng Nguyễn Thanh L trả nợ cho Ngân hàng để rút Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nộp Đoàn thanh tra) để khắc phục hậu quả, bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Tòa án cấp sơ thẩm sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 4 năm tù là có căn cứ, bị cáo L không kháng cáo. Cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lê Vinh Ch 7 năm tù với nhận định bị cáo Ch với chức vụ là Chủ tịch UBND xã HM đã chỉ đạo cấp dưới là Nguyễn Thanh L (công chức địa chính) lập không hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trương Văn D và Trần Phi H. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy mặc dù bị cáo Ch là người có ý định đề nghị cấp không quyền sử dụng đất cho người khác để hưởng L và thực tế là bị cáo cũng đã hưởng L bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất để vay tiền xây nhà cho bị cáo, nhưng không có căn cứ để cho rằng bị cáo Ch đã chỉ đạo cho cấp dưới là Nguyễn Thanh L, Ch phối L, buộc L phải thực hiện việc lập không hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc bị cáo L thực hiện việc lập không hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do Ch hứa hẹn cho L cùng hưởng L ích vật chất (cho đất trồng thanh long) tức là cùng có động cơ vụ L, là sự tự nguyện của L, L không bắt buộc phải thực hiện theo chỉ đạo của Ch. Do vậy, bị cáo Ch không có vai trò chỉ đạo buộc L phải lập không hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Ch chỉ thừa nhận bị cáo đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng là do thiếu trách nhiệm, tin tưởng cấp dưới mà không phải vì vụ L, bị cáo L và những người có liên quan đã đổ hết trách nhiệm cho bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ch đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm

tội, động cơ, mục đích phạm tội là do vụ L và tỏ rõ sự ăn năn, hối cải, đây là tình tiết mới. Do đó, có căn cứ để giảm một phần hình phạt cho bị cáo Lê Vinh Ch như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của người có quyền L, nghĩa vụ liên quan Đặng Hữu L và Võ Bảo Gi, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Bị cáo Lê Vinh Ch và bị cáo Nguyễn Thanh L đã L dụng chức vụ, quyền hạn lập khống hồ sơ đề nghị để được cấp đất chưa sử dụng ở khu kinh tế mới Mũi Né thuộc thôn Minh Thành, xã HM. Da vào hồ sơ đề nghị đó nên Ủy ban nhân dân huyện HTN đã cấp 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA067416 cấp ngày 03/8/2015 đứng tên ông Trần Phi H đã sang nhượng cho ông Đặng Hữu L tại thửa số 20 tờ bản đồ số 61 diện tích 47.708 m² tọa lạc tại Thôn Minh Thành, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA067411 cấp ngày 03/8/2015 đứng tên ông Trương Văn D đã sang nhượng cho bà Võ Bảo Gi tại thửa số 18 tờ bản đồ số 61 diện tích 41.594 m² tọa lạc tại thôn Minh Thành, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận. Tại Tòa án cấp sơ thẩm, ông Nguyễn Phi H và ông Trương Văn D cũng thừa nhận hai ông chỉ đứng tên thay cho ông Lê Vinh Ch trên 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Ông Đặng Hữu L và bà Võ Bảo Gi biết việc ông Nguyễn Phi H và ông Trương Văn D đứng tên thay cho ông Lê Vinh Ch trên 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA067416 và số CA067411 nhưng vẫn đồng ý nhận chuyển nhượng và thực tế sau khi giao kết hợp đồng thì ông H và ông D không nhận tiền của ông L và bà Gi.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo đã gây thiệt hại cho Nhà nước 1.786.040.000đ, nhưng lại không áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng để xử lý đối với các diện tích đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp không đúng pháp luật là giải quyết không toàn diện vụ án, chưa đảm bảo quyền L của Nhà nước. Đúng ra, khi xác định hành vi của bị cáo gây thiệt hại cho Nhà nước, cấp sơ thẩm phải áp dụng biện pháp tư pháp buộc người đang sử dụng đất phải trả lại đất cho Nhà nước để cơ quan quản lý nhà nước về đất đai tiếp tục quản lý theo quy định của pháp luật (khôi phục lại tình trạng ban đầu) và xử lý vật chứng là các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cùng với xử lý các diện tích đất cấp sai trong cùng vụ án hình sự này. Tòa án cấp sơ thẩm kiến nghị UBND huyện HTN xem xét thu hồi xử lý các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng, làm cho vụ án giải quyết không triệt để. Cấp phúc thẩm không thể khắc phục thiếu sót của cấp sơ thẩm nên phải hủy án sơ thẩm về phần kiến nghị nêu trên, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại về phần dân sự, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng để xử lý đối với các diện tích đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp không đúng và các vấn đề dân sự phát sinh theo đúng quy định của pháp luật. Do án sơ thẩm bị hủy một phần, nên cấp phúc thẩm chưa xem xét kháng cáo của ông L, bà Gi.

[4] Ngoài ra, theo quy định tại khoản 4 Điều 281 Bộ luật hình sự 1999 thì người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ một năm đến năm năm. Đây là hình phạt bổ sung và phải được áp dụng kèm theo hình phạt chính.

Do cấp sơ thẩm không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và cũng không có kháng cáo, kháng nghị về phần này nên cấp phúc thẩm không có cơ sở để áp dụng. Đây là thiếu sót của cấp sơ thẩm. Tuy nhiên, thực tế là khi bị cáo sau khi thi hành xong hình phạt tù thì cũng không được bố trí các chức vụ trong cơ quan Nhà nước nên không cần thiết phải hủy án sơ thẩm về phần này mà chỉ nêu ra để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa, hủy nên bị cáo và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Vinh Ch. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện HTN về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Vinh Ch.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Vinh Ch phạm tội “L dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Căn cứ khoản 3 Điều 281 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Vinh Ch 05 năm 06 tháng tù (năm năm sáu tháng), thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2017.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện HTN về phần kiến nghị UBND huyện HTN xem xét thu hồi xử lý theo quy định đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 067416 cấp ngày 03/8/2015 đứng tên ông Trần Phi H đã sang nhượng cho ông Đặng Hữu L và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 067411 cấp ngày 03/8/2015 đứng tên ông Trương Văn D đã sang nhượng cho bà Võ Bảo Gi.

Giao hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện HTN giải quyết sơ thẩm lại về dân sự, áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Vinh Ch và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan Đặng Hữu L, Võ Bảo Gi không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (19/11/2018).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TA, VKS, CA, THA huyện HTN;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Pv06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quấn